Department of Assessments
KSC-AS-0708
201 South Jackson St., Room 708
Seattle, WA 98104-3854
206-296-3920

Người cao tuổi và Người khuyết tật
Senior Citizen and People with Disabilities
Giảm thuế bất động sản
Reduction in Property Taxes
Nộp đơn cho Người thẩm định của Quận King theo RCW 84.36
File Application with the King County Assessor per RCW 84.36

Đối với thuế bất động sản phải nộp trong năm 2026, Yêu cầu chứng từ thu nhập của năm 2025
For property taxes due in 2026 using 2025 Income documents required

Tổng thu nhập kết hợp (ròng) tối đa (2025) = $84.000
Maximum Combined (net) Total (2025) Income = $84,000

1- Loại đơn (đánh dấu một lựa chọn hoặc để trống nếu không xác định):
Application Type (Check One or leave blank if unknown):

☐ Mới (hoặc đã rời khỏi chương trình **hơn** 1 năm) New (or off program for **more** than 1 year)
☐ Khôi phục (mới chỉ rời khỏi chương trình được 1 năm) Reinstatement (only off program 1 year)
☐ Chuyển từ số lô đất Transfer from parcel #_____ ở quận in _____ county.

2- Thông tin về người nộp đơn: Applicant Information:

Tên người nộp đơn **Ngày sinh**
Applicant name:_____ **Date of Birth:**_____
Tên *Tên đệm* *Họ*
First *Middle* *Last*

Vợ/chồng/bạn đời/người thuê chung nhà:_____ **Ngày sinh:**_____
Spouse/domestic partner/Co-tenant **Date of Birth**

Vui lòng khoanh tròn một lựa chọn. i Người thuê chung nhà = người đồng sở hữu sống tại bất động sản
Please circle one of the options. i Co-tenant = co-owner who lives on property

Tôi: (đánh dấu ô phù hợp): I am: (check appropriate box):

☐ Đã kết hôn Married ☐ Độc thân Single ☐ Góa vợ/chồng Widowed
☐ Đã ly hôn/ly thân hợp pháp Divorced/Legally separated

Số Tài Khoản Thuế Lô Đất hoặc Bất Động Sản: _____
Parcel or Property Tax Account Number

Địa chỉ thực tế:_____ **Thành phố**:_____ **Mã bưu chính:** _____
Physical address City Zip

Địa chỉ nhận thư (nếu khác địa chỉ thực tế): _____
Mailing address (if different than physical address):

Thành phố: _____ **Tiểu bang:** _____ **Mã bưu chính:** _____
City State Zip

Quý vị có muốn nhận tất cả hóa đơn thuế và thông báo giá trị tại địa chỉ này không? ☐ Có Yes ☐ Không No
Do you want all tax bills and value notices updated to this address**?**

Điện thoại nhà riêng Home phone: _____ **Điện thoại di động** Cell Phone**:** _____

Email: _____

3- Tuổi/Tình trạng khuyết tật: (Cần cung cấp giấy tờ tùy thân, như CCCD, Giấy phép lái xe, Hộ chiếu)
Age/Disability: (Proof of ID is required--such as State ID, Driver's license, Passport)

☐ Tôi từ 61 tuổi trở lên, tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2025. I was 61 years of age or older on December 31, 2025.
☐ Chưa đủ 61 tuổi nhưng tôi nhận được thông báo xác nhận tình trạng khuyết tật **có hiệu lực vào hoặc trước ngày 31 tháng 12 năm 2025.**

Not 61, but I have received a disability determination notice **effective on or prior to December 31, 2025.**
Ngày có hiệu lực của tình trạng khuyết tật của tôi The effective date of my disability is**:** _____

☐ Chưa đủ 61 tuổi, nhưng tôi là cựu chiến binh có tỷ lệ thương tật được đánh giá là 80% hoặc được bồi thường với tỷ lệ 100% do là cựu chiến binh khuyết tật, có hiệu lực vào hoặc trước ngày 31 tháng 12 năm 2025.
Not 61, but I am a veteran with an 80% service-connected evaluation or compensated at 100% rate due to service-connected disability effective on or prior to December 31, 2025.

4- Loại hình cư trú (đánh dấu một lựa chọn): Type of Residence (Check One):

☐ Nơi cư trú cho một gia đình - Single-family residence
☐ Nhà di động trong công viên nhà ở di động - Mobile Home in a mobile home park
☐ Nhà tập thể - Co-op Housing
☐ Nơi cư trú cho một gia đình + ADU - Single family residence + ADU
☐ Căn hộ trong tòa nhà ở nhiều căn hộ (song lập hoặc chung cư) - Single unit of a multi-dwelling (duplex or condo)

5- Quyền sở hữu và quyền chiếm hữu bất động sản (đánh dấu một lựa chọn): Property Ownership and Occupancy (Check One):

☐ Tôi là chủ sở hữu - I am the owner
☐ Tôi có hợp đồng thuê trọn đời - I hold a lease for life
☐ Tôi nắm giữ bất động sản trọn đời của nơi cư trú này - I hold a life estate for this residence
☐Bất động sản được đứng tên một quỹ tín thác - Property is in name of a Trust

Ngày bất động sản được mua - Date property purchased: _____
Ngày sở hữu ban đầu - Date property initially occupied: _____

Tôi đã cư trú tại căn nhà I occupied the residence**:**

☐ Hơn 6 tháng năm ngoái (2025). - More than 6 months last year (2025).
☐ Chưa đầy 6 tháng năm ngoái (2025). - Less than 6 months last year (2025).

Tôi sở hữu một bất động sản khác I own another property**:** ☐ Có Yes ☐ Không No
Nếu có, địa chỉ là gì - If yes, what is the address: _____

Trước đây tôi đã được miễn thuế I have received an exemption before: ☐ Có Yes ☐ Không No
Nếu có, khi nào - If yes, when:_____
địa chỉ là gì - what is the address: _____

Tôi đã bán bất động sản khác vào năm 2025. I sold other property in the year 2025. ☐ Có Yes ☐ Không No
Nếu có, địa chỉ là gì - If yes, what is the address: _____

6- Phạm vi thu nhập khả dụng kết hợp (CDI) của tôi là: (đánh dấu một lựa chọn)
My Combined Disposable Income (CDI) range is: (Check One)

☐ $72.001 - $84.000 ☐ $60.001 - $72.000 ☐ $60.000 trở xuống
At or below $60,000

7- Thu nhập (khả dụng kết hợp) – Cần có chứng từ thu nhập năm 2025 (Xem hướng dẫn trên các trang 3-6)
Income (Combined Disposable) – 2025 Income documents are required (See Instructions pgs. 3-6)

Nếu quý vị không có thu nhập, vui lòng cung cấp tài liệu cho thấy cách quý vị thanh toán chi phí hằng ngày, bao gồm nhưng không giới hạn ở bản sao kê ngân hàng từ tháng 1 đến tháng 12 năm **2025**.
If you are not making an income, please provide documentation showing how you pay for daily expenses, including but not limited to January through December **2025** bank statements.

Quý vị có phải nộp tờ khai thuế liên bang không? Are you required to file a federal income tax form?

☐ **Có** Yes ☐ **Không** No

Phần I – Thu nhập **Part I - Income**	**Thu nhập năm 2025** **2025 Income**	**Phần 2 – Khấu trừ** **Part 2 - Deductions**	**Chi trả năm 2025** **Paid in 2025**
1. Tiền lương, tiền công, tiền boa đã kiếm được Earned wages, salaries, tips	$	17. Nhà dưỡng lão, viện dưỡng lão hoặc cơ sở chăm sóc gia đình thành niên Nursing home, assisted living or adult family home	$
2. Phúc lợi xã hội ròng Net Social Security	$	18. Chăm sóc sức khỏe tại nhà Home health care	$
3. Thu nhập khuyết tật phúc lợi xã hội Social Security Disability Income	$	19. Thuốc kê đơn Prescription drugs	$
4. Thu nhập hưu trí, lương hưu, trợ cấp hưu trí Retirement, Pension, Annuity income	$	20. Phí bảo hiểm Medicare phần A, B, C, D Medicare parts A, B, C, D insurance premiums	$
5. Tài khoản hưu trí cá nhân (IRA) (số tiền chịu thuế) IRA (Taxable Amount)	$	21. Phí bảo hiểm Medicare Advantage/bổ sung/Medigap Medicare advantage/supplemental/Medigap insurance premiums	$
6. Trợ cấp thất nghiệp Unemployment Compensation	$	22. Bộ phận giả và trang thiết bị hỗ trợ khả năng vận động và y tế lâu dài Durable medical and mobility enhancing equipment and prosthetic devices	$
7. Lợi tức và/hoặc cổ tức chịu thuế và không chịu thuế Taxable & Non-Taxable Interest and/or Dividends	$	23. Ô-xy dùng cho mục đích y tế được kê đơn Medically prescribed oxygen	$
8. Thu nhập doanh nghiệp trước khi khấu hao Business Income before depreciation	$	24. Bảo hiểm chăm sóc dài hạn Long-term care insurance	$
9. Tổng lãi vốn. KHÔNG khấu trừ lỗ. Total Capital Gains. DO NOT deduct losses.	$	25. Số tiền chia sẻ chi phí Cost-sharing amounts	$
10. Thu nhập cho thuê trước khi khấu hao Rental Income before depreciation	$	26. Máy xông khí dung Nebulizers	$
11. Thu nhập tín thác, hợp tác, bất động sản hoặc tiền bản quyền Trust, Partnership, Estate or Royalty Income	$	27. Các loại thuốc có nguồn gốc từ khoáng chất, động vật và thực vật được kê đơn, quản lý, cấp phát từ bác sĩ chữa trị theo liệu pháp tự nhiên được cấp phép theo luật của Washington Medicines of mineral, animal and botanical origin prescribed, administered, dispensed by a naturopath licensed under Washington law	$
12. Trái phiếu chịu thuế và không chịu thuế Taxable & Non-Taxable Bonds	$	28. Vật tư thẩm thấu Ostomic items	$
13. Tiền thắng cược Gambling Winnings	$	29. Insulin dùng cho người Insulin for human use	$
14. Tiền trợ cấp và cấp dưỡng công nhận được Public Assistance and Alimony Received	$	30. Thiết bị chạy thận Kidney dialysis devices	$
15. Tiền nhận được từ quốc gia khác Money received from another country	$	31. Các thiết bị dùng một lần để cấp thuốc cho bệnh nhân Disposable devices used to deliver drugs for human use	$
16. Tiền kiếm được của người đồng sở hữu Money earned by co-owner	$	32. Điều chỉnh thu nhập (Biểu mẫu 1040, dòng 10-> Phụ lục 1 Phần II dòng 26) Adjustment to income (Form 1040 line 10-> Schedule 1 Part II line 26)	$

Tổng thu nhập năm 2025: **2025 Income Subtotal:**	$	**Tổng khấu trừ năm 2025:** **2025 Total Deductions:**	$
((Tổng thu nhập của quý vị - (trừ) tổng các khoản khấu trừ) = **TỔNG THU NHẬP RÒNG 2025** (Your Income Subtotal – (minus) the total deductions) = **2025 NET TOTAL INCOME**			$

Phần 3: Thu nhập bổ sung cần báo cáo (không cộng vào tổng thu nhập của quý vị nhưng phải báo cáo nếu nhận được)
Part 3: Additional Income to Report (Do not add to your income total but required to report if received)

Tổng thu nhập kết hợp (ròng) tối đa (2025) = $84.000
Maximum Combined (net) Total (2025) Income = $84,000

33. Trợ cấp khuyết tật của Bộ Cựu Chiến binh VA Disability Benefit	$
34. Tiền nhận được từ gia đình Money received from family	$

☐ Tôi, người ký tên dưới đây, tin rằng số tiền thu nhập và chi phí được báo cáo trong đơn này là chính xác.
I, the undersigned, am confident in the income and expense amounts reported on this application.

☐ Tôi, người ký tên dưới đây, muốn có người xử lý xem xét thu nhập và chi phí được báo cáo của tôi trong đơn này. Tài liệu hỗ trợ đính kèm.
I, the undersigned, would prefer a processor to review my reported income and expenses on this application. Supporting documents attached.

8- Xác nhận/chữ ký: Certification/Signature:

Bằng việc ký tên vào đơn này, tôi xác nhận rằng tôi:
By signing this form, I confirm that I:
Tôi xin cam đoan, nếu khai man sẽ chịu hình phạt, rằng thông tin tôi cung cấp trong đơn này là chính xác và đầy đủ. **Hiểu rằng tôi có trách nhiệm** thông báo cho văn phòng của Thẩm định viên Quận King nếu tôi có thay đổi về thu nhập hoặc hoàn cảnh, đồng thời hiểu rằng các khoản miễn thuế được quyết định dựa trên thông tin sai lệch đều sẽ phải chịu mức thuế tương ứng như đánh trong 5 năm gần nhất, cộng với khoản phạt 100%. **Yêu cầu hoàn trả** theo quy định của RCW 84-69-020 đối với các khoản thuế đã nộp hoặc nộp thừa do nhầm lẫn, vô ý hoặc chưa tìm hiểu kỹ về miễn thuế bất động sản theo RCW 84.36.381 đến 389.
Declare under penalty of perjury that the information in this application packet is true and complete. **Understand it is my responsibility** to notify the King County Assessor's office if I have a change in income or circumstances and that any exemption granted through erroneous information is subject to the correct tax being assessed for the last five years, plus a 100% penalty. **Request a refund** under the provisions of RCW 84-69-020 for taxes paid or overpaid as a result of mistake, inadvertence, or lack of knowledge regarding exemption from paying real property taxes pursuant to RCW 84.36.381 through 389.

Chữ ký của người nộp đơn: _____ **Ngày:** _____
Signature of applicant **Date**

ⓘ Nếu được ký theo Giấy ủy quyền (POA), phải đính kèm một bản sao POA đã ký.
If signed by Power of Attorney (POA), a copy of a signed POA must be attached.

Các tài liệu cần thiết và hướng dẫn để hoàn thành đơn bản giấy

Hoàn thành toàn bộ Phần 1 đến Phần 8 và cung cấp các tài liệu kèm theo để tránh quá trình xử lý đơn đề nghị bị chậm trễ. Để được giải đáp thắc mắc, vui lòng liên hệ với Văn phòng của Thẩm định viên Quận King, (206) 296-3920 hoặc Exemptions.Assessments@kingcounty.gov

- **KHÔNG gửi tài liệu qua email.** Vì lý do bảo mật, quý vị không nên gửi thông tin cá nhân của mình qua email. Email phải tuân theo các yêu cầu tiết lộ công khai theo RCW 42.56.
- **Bôi đen** tất cả số an sinh xã hội và số tài khoản được liệt kê trên các tài liệu được nộp.

Phần 1 – Loại đơn

Chọn lựa chọn phù hợp cho đơn của quý vị.

Phần 2 – Thông tin về người nộp đơn

Người thuê chung nhà, sống cùng quý vị *và* có quyền sở hữu trong căn nhà của quý vị.

- Nếu quý vị đã ly hôn hoặc ly thân hợp pháp, vui lòng gửi kèm bản sao của bản án ly hôn hoặc ly thân hợp pháp của quý vị.
- Nếu vợ/chồng hoặc bạn đời của quý vị đã qua đời, vui lòng cung cấp bản sao giấy chứng tử của người đó.

Quý vị có thể lấy số lô đất trên bưu thiếp thông báo đánh giá hoặc hóa đơn thuế bất động sản của mình, hoặc bằng cách liên hệ với văn phòng của chúng tôi. Nếu quý vị có một căn hộ chung cư hoặc nhà di động và không có số lô đất của mình, quý vị sẽ cần gọi điện hoặc gửi email cho văn phòng của chúng tôi để biết số lô đất.

Phần 3 – Tuổi/tình trạng khuyết tật

Hãy đánh dấu vào ô phù hợp.

- Bản sao giấy phép lái xe, giấy tờ tùy thân có dán ảnh do tiểu bang cấp, hộ chiếu hoặc giấy khai sinh.
- Nếu quý vị được xác định tiêu chí điều kiện dựa trên tình trạng khuyết tật: bản sao thư xác nhận phúc lợi dành cho người khuyết tật của quý vị từ Sở An sinh Xã hội (SSA) hoặc Bộ Cựu Chiến binh (VA), hoặc báo cáo Chứng minh Tình trạng khuyết tật được bác sĩ của quý vị điền thông tin và ký (quý vị có thể tải xuống trên trang web của chúng tôi). Ngày có hiệu lực phải là năm ngoái (2025) hoặc trước đó.

Phần 4 – Loại hình cư trú

Chọn lựa chọn phù hợp cho bất động sản của quý vị.

Phần 5 – Quyền sở hữu và quyền chiếm hữu bất động sản

Điền ngày quý vị mua nơi cư trú và ngày bắt đầu cư trú ngay cả khi hai ngày này trùng nhau. Nếu trước đây quý vị đủ điều kiện và được miễn thuế cư trú tại Washington vui lòng cho biết thời điểm và nơi cư trú được miễn thuế.

- Nếu tài sản của quý vị đứng tên một quỹ tín thác, hãy điền vào biểu mẫu Tờ khai tín thác và cung cấp phần tài liệu Tín thác như được chỉ định.
- Bản sao Chứng thư của quý vị (nếu quý vị có chuẩn bị sẵn). Tài liệu này sẽ hữu ích cho chúng tôi nếu quý vị mua bất động sản của mình trước năm 1991.

Phần 6 – Phạm vi thu nhập khả dụng kết hợp (CDI) của tôi

Vui lòng chọn phạm vi thu nhập của quý vị.

Phần 7 – Thu nhập và chi phí

Cách tính thu nhập khả dụng

"Thu nhập khả dụng" được định nghĩa cụ thể cho mục đích của chương trình này. Theo RCW 84.36.383(6), "thu nhập khả dụng" là tổng thu nhập được điều chỉnh, theo định nghĩa trong luật thuế vụ liên bang, **cộng** tất cả những khoản thu nhập sau chưa được tính trong, hoặc đã bị khấu trừ khỏi, tổng thu nhập được điều chỉnh của quý vị:

- Lãi vốn, ngoại trừ lãi do bán nơi cư trú chính sau đó được tái đầu tư vào một nơi cư trú chính mới.
- Số tiền bị khấu trừ do mất mát hoặc khấu hao.

- Hưu trí và trợ cấp hưu trí.
- Phúc lợi xã hội và trợ cấp hưu trí đường sắt.
- Trợ cấp và lương quân đội, ngoại trừ thanh toán hỗ trợ y tế và chăm sóc-phục vụ.
- Trợ cấp và phúc lợi cho cựu chiến binh, ngoại trừ thanh toán trợ cấp y tế, trợ cấp chăm sóc-phụ vụ, trợ cấp Thương tật cựu chiến binh và trợ cấp cho người phụ thuộc và bồi khoản.
- Cổ tức nhận được.
- Lãi nhận được từ trái phiếu của tiểu bang và thành phố.

Các khoản thu nhập này được tính trong "thu nhập khả dụng" ngay cả khi không được tính thuế cho các mục đích của Sở Thuế Vụ (IRS).
*** Lưu ý**: Mọi số tiền khấu trừ do lỗ, kể cả Lỗ vốn, đều không được phép đưa vào để bù trừ lãi cho mục đích của chương trình này. Nói cách khác, mọi khoản lãi phải được tính là thu nhập và các khoản lỗ không được tính theo RCW 84.36.383 (6.a-b).

Cách tính thu nhập khả dụng kết hợp:
Theo RCW 84.36.383(1), "thu nhập khả dụng kết hợp" là thu nhập khả dụng của quý vị cộng với thu nhập khả dụng của vợ/chồng/bạn đời của quý vị và bất kỳ người cùng thuê nào của quý vị, trừ số tiền mà quý vị và vợ/chồng/bạn đời của quý vị chi tiêu.

Thu nhập và nơi tìm thông tin này (tương ứng với các con số trong bảng tính thu nhập/chi phí):
Nếu nộp thuế, quý vị phải cung cấp toàn bộ tờ khai thuế để xác minh thu nhập.

1. Tiền lương, tiền công, tiền boa đã kiếm được: Biểu mẫu 1040 của IRS dòng 1a. Đính kèm W2
2. Phúc lợi xã hội ròng: Biểu mẫu 1040 của IRS dòng 6a. Đính kèm biểu mẫu SSA -1099
3. Thu nhập khuyết tật phúc lợi xã hội: Thư xác nhận phúc lợi SS
4. Thu nhập hưu trí, lương hưu, trợ cấp hưu trí: Biểu mẫu 1040 của IRS dòng 5a/5b (nếu đã điền mục 5a, hãy dùng số đó, nếu chỉ điền mục 5b, hãy dùng số đó. Đính kèm biểu mẫu 1099-R
5. Tài khoản hưu trí cá nhân (IRA) (số tiền chịu thuế): Biểu mẫu 1040 của IRS dòng 4b. Đính kèm biểu mẫu 1099-R
6. Trợ cấp thất nghiệp: Biểu mẫu 1040 của IRS Phụ lục 1-dòng 7. Đính kèm phụ lục 1 và 1099-G
7. Lợi tức và/hoặc cổ tức chịu thuế và không chịu thuế: Biểu mẫu 1040 của IRS dòng 2a, 2b và 3b. Đính kèm (các) Biểu mẫu 1099-INT và (các) Biểu mẫu 1099-DIV
8. Thu nhập doanh nghiệp trước khi khấu hao: Biểu mẫu 1040 của IRS Phụ lục 1-dòng 3. Đính kèm Phụ lục 1 và C
9. Tổng lãi vốn. **KHÔNG khấu trừ lỗ**: Biểu mẫu 1040 của IRS dòng 7. Đính kèm Phụ lục D chi tiết; nếu không, đính kèm tất cả các trang của biểu mẫu 1099-B hợp nhất/tổng hợp cho tất cả các tài khoản
10. Thu nhập cho thuê trước khi khấu hao: Biểu mẫu 1040 của IRS Phụ lục 1-dòng 5. Đính kèm Phụ lục 1 và E
11. Thu nhập tín thác, hợp tác, bất động sản hoặc tiền bản quyền: Biểu mẫu 1040 của IRS Phụ lục E. Đính kèm Phụ lục E
12. Trái phiếu chịu thuế và không chịu thuế: Biểu mẫu 1040 của IRS phụ lục D, Biểu mẫu 8949. Đính kèm 1099-B, Phụ lục E và Biểu mẫu 8949
13. Tiền thắng cược: Biểu mẫu 1040 của IRS Phụ lục 1-dòng 8b. Đính kèm Phụ lục 1 và Biểu mẫu W2-G
14. Tiền trợ cấp và cấp dưỡng công nhận được: Đính kèm thư xác nhận phúc lợi
15. Tiền nhận được từ quốc gia khác: Đính kèm tài liệu chứng minh thu nhập
16. Tiền kiếm được của người đồng sở hữu: Đính kèm bản sao bằng chứng thu nhập đã được bôi đen thông tin nhạy cảm của họ

Các khoản chi miễn thường
Các chi phí do quý vị hoặc vợ/chồng/bạn đời của quý vị thanh toán (không được hoàn trả hoặc được bảo hiểm chi trả) cho những việc sau:

Chi phí/khoản khấu trừ không được bồi hoàn:

17. Nhập chi phí phát sinh tại nhà dưỡng lão, viện dưỡng lão hoặc cơ sở chăm sóc gia đình thành niên: Cung cấp bản sao các hóa đơn đã thanh toán hoặc tài liệu tương đương cho số tiền đã nhập.

18. Chi phí chăm sóc sức khỏe tại nhà: Chăm sóc sức khỏe tại nhà là hình thức điều trị hoặc chăm sóc nhận được tại nhà, giống như hình thức chăm sóc được cung cấp trong quá trình điều trị hoặc chăm sóc thông thường tại nhà dưỡng lão. Các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà không cần phải được cấp phép cho chi phí được miễn thường theo quy định. Chi phí hợp lệ có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở, vật lý trị liệu tại nhà, điều trị hoặc chăm sóc y tế tại nhà, chăm sóc phục vụ, công việc nhà nhẹ nhàng, bữa ăn trên xe hoặc cảnh báo tính mạng. Cung cấp bản sao các hóa đơn đã thanh toán hoặc tài liệu tương đương cho số tiền đã nhập.
19. Thuốc kê đơn: Cung cấp bản sao kê cuối năm của nhà thuốc, trong đó thể hiện rõ số tiền cá nhân quý vị đã trả cho các loại thuốc kê đơn không được bồi hoàn.
20. Số tiền đã chi trả cho phí bảo hiểm Medicare Phần A, B, C hoặc D: Cung cấp bản sao biểu mẫu SSA-1099, các hóa đơn hoặc tài liệu tương đương cho số tiền đã nhập.
21. Số tiền đã chi trả cho phí bảo hiểm bổ sung Medicare được chấp thuận: Cung cấp bản sao sao kê, trong đó thể hiện rõ công ty bảo hiểm, mã số gói bảo hiểm, và phí bảo hiểm đã trả.
22. Số tiền đã chi trả cho bộ phận giả và trang thiết bị hỗ trợ khả năng vận động và y tế lâu dài. Các khoản miễn thường bao gồm chi phí mua, thuê, sửa chữa, vệ sinh, thay thế linh kiện v.v.: Xem lại bảng 1, 3 và 5 của biểu mẫu WAC 458-20-18801 để xác định các chi phí đủ điều kiện. Cung cấp biên lai hoặc hóa đơn cho số tiền đã nhập.
23. Số tiền đã chi trả cho ô-xy dùng cho mục đích y tế được bác sĩ kê đơn: Bao gồm nhưng không giới hạn ở hệ thống tạo ô-xy, hệ thống làm giàu ô-xy, hệ thống ô-xy lỏng và hệ thống ô-xy dạng khí, đóng chai được kê đơn. Cung cấp biên lai hoặc hóa đơn đã thanh toán cho số tiền đã nhập.
24. Phí bảo hiểm chăm sóc dài hạn. Cung cấp các hóa đơn đã thanh toán hoặc các tài liệu tương đương cho số tiền đã nhập.
25. Chia sẻ chi phí: Các khoản chia sẻ chi phí bao gồm các khoản miễn thường, đồng bảo hiểm, đồng thanh toán cho người đăng ký chương trình bảo hiểm y tế; số tiền được tính vào mức tối đa phải tự chi trả của các chương trình. Cung cấp bản tổng hợp về số tiền bảo hiểm, trong đó thể hiện rõ số tiền tối đa phải tự chi trả đã nhập. Đảm bảo ghi rõ tên của quý vị.
26. Máy xông khí dung: một thiết bị, không phải là vật cố định trong nhà, có tác dụng chuyển thuốc dạng lỏng thành dạng sương mù để có thể hít vào. Cung cấp biên lai hoặc hóa đơn đã thanh toán cho số tiền đã nhập.
27. Các loại thuốc có nguồn gốc từ khoáng chất, động vật và thực vật được kê đơn, quản lý, cấp phát từ bác sĩ chữa trị theo liệu pháp tự nhiên được cấp phép theo luật của Washington: Cung cấp biên lai hoặc hóa đơn đã thanh toán cho số tiền đã nhập. Bao gồm bản sao của kế hoạch điều trị, tên của bác sĩ y khoa tự nhiên và số giấy phép hành nghề được cấp tại Washington.
28. Vật tư thấm thấu: vật tư y tế dùng một lần được sử dụng bởi bệnh nhân phẫu thuật cắt đại tràng, cắt hồi tràng và cắt niệu quản và bao gồm túi, thắt lưng để giữ túi, băng, ống, chất kết dính, chất khử mùi, xà phòng, thạch, kem, thuốc diệt khuẩn và các vật dụng tương tự khác. *Không bao gồm quần áo lót, miếng đệm và/hoặc tấm chắn để bảo vệ quần áo lót, miếng bọt biển hoặc tấm cao su*. Cung cấp biên lai hoặc hóa đơn, trong đó thể hiện rõ nội dung và số tiền đã thanh toán.
29. Insulin sử dụng cho người: Cung cấp biên lai hoặc hóa đơn, trong đó thể hiện rõ nội dung và số tiền đã thanh toán.
30. Thiết bị chạy thận: Cung cấp biên lai hoặc hóa đơn, trong đó thể hiện rõ nội dung và số tiền đã thanh toán.
31. Số tiền đã chi trả cho các thiết bị dùng một lần dùng để truyền thuốc: chẳng hạn như ống tiêm, ống dẫn hoặc ống thông. Không bao gồm giá đỡ hoặc thiết bị giữ ống dẫn hoặc ống thông. Cung cấp biên lai hoặc hóa đơn, trong đó thể hiện rõ nội dung và số tiền đã thanh toán.
32. Điều chỉnh thu nhập. Tham khảo Biểu mẫu 1040 liên bang dòng 10 của quý vị. Số tiền này phải được trích từ Phụ lục 1, Biểu mẫu 1040, Phần II dòng 26. Cung cấp bản sao biểu mẫu 1040 hoàn chỉnh của quý vị, kể cả Phụ lục 1.

Thu nhập bổ sung cần báo cáo – Thông tin này phải được cung cấp dưới dạng tiền thu vào nhưng không được tính vào số liệu thu nhập khả dụng kết hợp của quý vị.

33. Trợ cấp khuyết tật của Bộ Cựu Chiến binh: Đính kèm xác nhận phúc lợi VA
34. Tiền nhận được từ gia đình: Đính kèm thư hoặc văn bản từ thành viên gia đình

Chọn một ô. Có thể cho biết quý vị tự tin vào các con số tài chính hoặc cảm thấy chúng cần được người xử lý xem xét thêm.

Phần 8 – Xác nhận/chữ ký (bắt buộc)

Chữ ký và ngày tháng trên đơn. Khi ký tên vào đơn, quý vị cam kết và xác nhận rằng tất cả các thông tin là đúng sự thật và chính xác. Quý vị hiểu rằng quý vị có trách nhiệm thông báo cho văn phòng của Thẩm định viên quận nếu thu nhập hoặc tình trạng sở hữu (hoặc cư trú) của quý vị thay đổi. Có thể ký Giấy ủy quyền nhưng phải đính kèm giấy ủy quyền. ***Đơn của quý vị sẽ không được xử lý nếu không có chữ ký của người nộp đơn hoặc bên có thẩm quyền.***

Tài liệu bổ sung

Quý vị có thể được yêu cầu cung cấp thêm tài liệu để hỗ trợ cho đơn của mình và sẽ được yêu cầu bằng văn bản nếu văn phòng của Thẩm định viên cho rằng các tài liệu đó là cần thiết, theo WAC 458-16A-135. Sau khi được yêu cầu nộp tài liệu, người nộp đơn có thời hạn 30 ngày để nộp tài liệu tính từ ngày ghi trên thư yêu cầu. Nếu không nộp các giấy tờ yêu cầu trong khung thời gian quy định, đơn có thể bị từ chối theo RCW 84.36.

Tôi nên gửi đơn đăng ký và/hoặc các tài liệu của mình đến địa chỉ nào?

Department of Assessments
ATTN: Senior Exemptions
KSC – AS – 0708
201 S. Jackson St.
Seattle, WA 98104

Vui lòng nhớ ghi số **lô đất** và **năm tính thuế bất động sản** trên các tài liệu của quý vị.

Điều gì sẽ xảy ra sau khi tôi nộp đơn?

Khi chúng tôi nhận được đơn của quý vị, chúng tôi sẽ gửi thư (đối với đơn nộp qua đường bưu điện) hoặc email (đối với đơn nộp trên web) xác nhận đơn quý vị đã gửi. Nếu quý vị không nhận được thư xác nhận này trong vòng sáu (6) tuần kể từ khi nộp đơn, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

Khi chúng tôi bắt đầu xem xét đơn của quý vị và nhận thấy rằng chúng tôi đang thiếu bất kỳ thông tin nào, chúng tôi sẽ:

1. gửi email cho quý vị yêu cầu cung cấp thông tin còn thiếu qua email (đến địa chỉ email mà quý vị đã sử dụng để đăng ký trực tuyến). Quý vị sẽ phải tải lên thông tin theo yêu cầu HOẶC quý vị có thể gửi bản sao các tài liệu (đã được bôi đen thông tin nhạy cảm) qua đường bưu điện đến văn phòng của chúng tôi cùng với bản sao thư yêu cầu thông tin bổ sung.

HOẶC

2. gửi thư cho quý vị (nếu quý vị sử dụng đơn bản giấy). Quý vị sẽ cần gửi bản sao các tài liệu (đã được bôi đen thông tin nhạy cảm) qua đường bưu điện đến văn phòng của chúng tôi cùng với bản sao thư yêu cầu thông tin bổ sung chúng tôi đã gửi cho quý vị.

Quý vị có câu hỏi?

	Truy cập trang web của chúng tôi tại https://www.kingcounty.gov/depts/assessor/TaxRelief.aspx.
	Liên hệ với chúng tôi từ thứ Hai đến thứ Sáu, 8:30 sáng đến 4:30 chiều, trừ ngày lễ, qua số điện thoại và địa chỉ email ở cuối trang.
	Ghé Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của chúng tôi trên tầng 2 của tòa nhà Trung tâm tại King Street, mở cửa từ thứ Hai đến thứ Sáu, 8:30 sáng đến 4:30 chiều, trừ ngày lễ.

Chúng tôi có hộp thư an toàn ở trước tòa nhà tại 201 S. Jackson St., Seattle, WA 98104 – áp phích trên hộp thư có nội dung "King County Assessor's Office Drop Box". Hộp thư mở trong giờ làm việc của Trung tâm Dịch vụ Khách hàng.